

Số: 85/2021/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 21 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đàm Thị Kim T** - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 12, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **Vi Như H** - Sinh năm 1984

Đại chỉ: Tổ 05, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Đàm Thị Kim T** - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 12, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Anh **Vi Như H** - Sinh năm 1984

Đại chỉ: Tổ 05, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Kim T và anh Vi Như H.

- **Về con chung:** Chị Đàm Thị Kim T và anh Vi Như H cùng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Vi Bảo H; giới tính: nữ; sinh ngày 16/10/2013. Chị T và anh H thống nhất thỏa thuận: khi ly hôn giao con chung cho chị Đàm Thị Kim T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đàm Thị Kim T và anh Vi Như H thỏa thuận không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đàm Thị Kim T và anh Vi Như H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Chị Đàm Thị Kim T tự nguyện nộp toàn bộ án phí bao gồm cả phần án phí của anh Vi Như H. Tổng cộng chị Đàm Thị Kim T phải nộp 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001039 ngày 20/5/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận, chị Đàm Thị Kim T đã nộp đủ án phí và được hoàn lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND phường G;
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bế Lan Phương